| | |
|---|---|
| **BỘ NỘI VỤ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 109/2005/QĐ-BNV | |

*Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2005*

# QUYẾT ĐỊNH

## *Về việc phê duyệt bản Điều lệ Hội Đá quý Việt Nam*

## BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Đá quý Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ Hội Đá quý Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của Hội thông qua ngày 28 tháng 8 năm 2005.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội Đá quý Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

# ĐIỀU LỆ

# HỘI ĐÁ QUÝ VIỆT NAM

*(Ban hành theo Quyết định số 109/2005/QĐ-BNV ngày 26/10/2005*

*của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

## Chương I

## TÊN GỌI, TÔN CHỈ MỤC ĐÍCH

## VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

### Điều 1. Tên gọi

Tên gọi của Hội là: **Hội Đá quý Việt Nam.**

Tên giao dịch tiếng Anh: **Vietnam Association of Gemstone.**

Viết tắt là: **VAG.**

### Điều 2. Tôn chỉ mục đích

Hội Đá quý Việt Nam (sau đây gọi là Hội) là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực Đá quý để cùng đoàn kết, giúp đỡ nhau duy trì, phát triển, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng, kỹ xảo về Đá quý; giữ gìn phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; tiếp thu và truyền bá công nghệ mới góp phần khôi phục và phát triển ngành Đá quý Việt Nam, bảo vệ lợi ích quốc gia và quyền lợi hợp pháp của các hội viên;

Hội Đá quý Việt Nam là thành viên của Tổng Hội Địa chất Việt Nam, được tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ, hoạt động theo pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Hội.

### Điều 3. Phạm vi hoạt động

Hội Đá quý Việt Nam hoạt động trên phạm vi cả nước, có trụ sở tại số 6, phố Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng, có cơ quan ngôn luận (tạp chí, ấn phẩm, trang Web...);

Hội có thể gia nhập các tổ chức chuyên ngành trong khu vực và quốc tế, thành lập Chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện tại một số địa phương theo quy định của pháp luật.

Hiệp hội có chi hội tại các địa phương trong nước và chi hội tư vấn xây dựng Việt Nam ở nước ngoài khi được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

## Chương II

## NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

### Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội

1. Nhiệm vụ:

a) Điều hoà, phối hợp hoạt động của các Chi hội thành viên và các tổ chức trực thuộc Hội trong việc đoàn kết, động viên và giúp đỡ hội viên phát huy khả năng sáng tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, khả năng thẩm mỹ, năng suất công tác và hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các hoạt động liên quan đến Đá quý theo quy định của pháp luật. (Bao gồm: Nghiên cứu khoa học; điều tra địa chất, khai thác mỏ, gia công chế tác; kiểm định chất lượng, sản xuất và kinh doanh Đá quý, sau đây gọi chung là hoạt động Đá quý).

b) Tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học; lập các dự án nghiên cứu ứng dụng khoa học - công nghệ; tiếp thu và truyền bá công nghệ mới có liên quan đến các hoạt động Đá quý trong hội viên và trong nhân dân; thông tin, phổ biến kiến thức khoa học và kinh nghiệm thông qua việc tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo và các ấn phẩm chuyên ngành về Đá quý ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn

a) Được tham gia ý kiến với Nhà nước trong việc hoạch định các chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật và các dự án lớn về kinh tế và khoa học có liên quan đến các hoạt động Đá quý.

b) Kiến nghị với các cơ quan hữu quan về các giải pháp trong việc quản lý hành nghề Đá quý;

c) Thực hiện chức năng tư vấn, phản biện và giám định xã hội về các nội dung liên quan đến hoạt động Đá quý khi được yêu cầu;

d) Đại diện và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên trong các quan hệ liên quan đến Đá quý; phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức các hội chợ Đá quý ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, góp phần đưa Đá quý của Việt Nam phát triển, có được vị trí trong khu vực và trên thế giới;

e) Tham gia các tổ chức Đá quý khu vực và quốc tế theo quy định của pháp luật; liên kết và hợp tác với các hội có liên quan ở trong và ngoài nước vì sự phát triển của hội và của ngành Đá quý nước nhà.

## Chương III

## HỘI VIÊN

### Điều 5. Hội viên và tiêu chuẩn hội viên

1. Mọi tổ chức, cá nhân Việt Nam hoạt độngt rong lĩnh vực đá quý hoặc có liên quan đến đá quý; yêu mến và quan tâm đến Đá quý Việt Nam (kể cả Đá mỹ thuật, Đá mỹ nghệ, Đá cảnh) thuộc các lĩnh vực: nghiên cứu khoa học, điều tra địa chất, khai thác mỏ, gia công chế tác, kiểm định chất lượng, sản xuất và kinh doanh Đá quý tán thành Điều lệ và tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội đều có thể được xem xét, kết nạp làm hội viên chính thức của Hội Đá quý Việt Nam.

2. Người có công tổ chức và giúp đỡ tài chính để thành lập Hội trong những ngày đầu được công nhận là Hội viên sáng lập.

3. Công dân Việt Nam ở trong và ngoài nước có đóng góp cho Hội, tán thành Điều lệ Hội, nhưng không đủ điều kiện trở thành hội viên chính thức được xem xét công nhận là hội viên liên kết. Hội viên liên kết được hưởng quyền và nghĩa vụ như các hội viên khác của Hội nhưng không có quyền ứng cử, bầu cử vào Ban chấp hành và các chức danh lãnh đạo của Hội, không tham gia biểu quyết các vấn đề của Hội.

4. Thể thức kết nạp và khai trừ hội viên do Ban Chấp hành Trung ương Hội quy định.

### Điều 6. Nhiệm vụ và quyền lợi của hội viên

1. Hội viên có nhiệm vụ:

a) Tuân thủ Điều lệ hưởng ứng thực hiện các nghị quyết và quyết định của Hội;

b) Giữ gìn và đề cao phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp; đoàn kết, hợp tác và giúp đỡ hội viên khác; tuyên truyền phát triển Hội;

c) Đóng hội phí đầy đủ.

2. Hội viên có quyền:

a) Thảo luận và biểu quyết các công việc của Hội;

b) Tham gia các công việc của Hội;

c) Được ứng cử, đề cử và bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội;

d) Được cấp thẻ hội viên; được hưởng các quyền và lợi ích do Hội mang lại; được giúp đỡ về chuyên môn, nghiệp vụ và đào tạo nghề nghiệp, được bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp trong các hoạt động chuyên môn; được xin ra khỏi Hội hoặc tham gia các hội khác.

## Chương IV

## TỔ CHỨC VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

### Điều 7. Tổ chức

Hội Đá quý Việt Nam được tổ chức theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chủ về tài chính và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật; dân chủ tập trung, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số. Cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội do bầu cử lập ra; các cấp của Hội được quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của mình, song không được trái với Điều lệ Hội, các nghị quyết của Trung ương Hội và pháp luật của Nhà nước.

Hệ thống tổ chức của hội gồm:

1. Đại hội đại biểu toàn quốc;

2. Ban Chấp hành Trung ương Hội;

3. Ban Kiểm tra;

4. Văn phòng Hội;

5. Các Chi hội cơ sở;

6. Các Ban chuyên môn.

**Điều 8. Đại hội toàn quốc của Hội**

Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu toàn quốc, nhiệm kỳ của Đại hội là 5 năm. Khi cần thiết Ban Chấp hành Trung ương Hội (BCHTƯ) có thể triệu tập Đại hội bất thường, nếu có ít nhất 2/3 số Uỷ viên Ban Chấp hành (UVBCH) hoặc trên 50% số hội viên chính thức yêu cầu. Thành phần và số lượng đại biểu (nếu là Đại hội đại biểu) do BCHTƯ đương nhiệm của Hội quy định.

Đại hội có nhiệm vụ:

1. Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ trước, quyết định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và kế hoạch công tác cho nhiệm kỳ mới;

2. Thảo luận và thông qua nghị quyết về sửa đổi Điều lệ Hội (nếu có);

3. Thông qua quyết toán thu chi và kế hoạch tài chính của Hội;

4. Bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội và Ban Kiểm tra nhiệm kỳ mới.

**Điều 9. Hội nghị giữa nhiệm kỳ và hội nghị thường niên**

BCHTƯ Hội quyết định việc triệu tập hội nghị giữa nhiệm kỳ Đại hội, nhằm:

1. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội;

2. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hội thời gian tới;

3. Thông qua quyết toán thu chi và kế hoạch tài chính của Hội;

4. Bầu bổ sung UVBCHTƯ, UVB Kiểm tra (nếu có yêu cầu);

5. Khi cần thiết, BCHTƯ Hội có thể quyết định triệu tập hội nghị thường niên để giải quyết các vấn đề cụ thể, quan trọng của Hội;

6. Những năm không họp hội nghị toàn thể (hoặc hội nghị đại biểu) các công việc của Hội do BCHTƯ Hội thực hiện.

**Điều 10. Nguyên tắc biểu quyết của Đại hội.**

Đại hội thông qua những vấn đề quan trọng của Hội bằng cách bỏ phiếu kín, hoặc giơ tay. Việc lựa chọn hình thức biểu quyết nào do Đại hội quyết định.

Các quyết nghị của Đại hội phải được quá 50% số đại biểu chính thức có mặt biểu quyết thông qua.

**Điều 11. Ban Chấp hành Trung ương Hội:**

Ban Chấp hành Trung ương Hội là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai kỳ đại hội, định kỳ mỗi năm họp một lần, trường hợp cần thiết thì tổ chức hội nghị bất thường do Chủ tịch Hội triệu tập khi có quá 1/2 số thành viên BCH yêu cầu. Số lượng ủy viên BCHTƯ Hội do Đại hội quy định và trực tiếp bầu.

BCHTƯ Hội bầu ra Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội.

Nhiệm vụ và quyền hạn của BCHTƯ Hội được quy định cụ thể như sau:

1. Triển khai việc thực hiện Điều lệ Hội và các nghị quyết của Đại hội;

2. Lãnh đạo thực hiện mọi mặt công tác Hội giữa hai kỳ Đại hội;

3. Đại diện cho Hội Đá quý Việt Nam trong các mối quan hệ với các cơ quan quản lý nhà nước; với Tổng Hội Địa chất Việt Nam và với các tổ chức hội chuyên ngành ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

4. Quyết định việc thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các tổ chức cơ sở của Hội theo quy định của pháp luật;

5. Bầu Thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Hội;

6. Khi cần thiết BCHTƯ Hội có quyền bầu bổ sung một số UVBCH mới, nhưng số lượng không quá 1/4 số UVBCH do Đại hội quy định;

7. Ban Chấp hành Trung ương Hội làm việc theo quy chế do Chủ tịch Hội trình và được BCH nhất trí thông qua.

**Điều 12. Ban Thường vụ**

Ban Thường vụ (BTV) là cơ quan thường trực của BCHTƯ Hội, gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, Trưởng ban Kiểm tra Hội và các Uỷ viên Ban Thường vụ (UVBTV). Số lượng UVBTV do Ban Chấp hành Trung ương Hội quy định nhưng không quá 1/3 số UVBCH. BTV họp định kỳ 6 tháng một lần, khi cần thiết và theo đề nghị của Chủ tịch, BTV có thể họp bất thường.

Ban Thường vụ có nhiệm vụ:

1. Thay mặt BCHTƯ Hội chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Hội theo nghị quyết của Đại hội, các nghị quyết của BCHTƯ Hội và phải báo cáo tình hình hoạt động giữa hai kỳ họp của BCH;

2. Đại diện BCHTƯ Hội trong các mối quan hệ với các cơ quan hữu quan khác;

3. Quyết định thành lập, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng và kỷ luật cán bộ các Ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật; quyết định kết nạp hội viên mới theo quy chế của Điều lệ Hội và đúng pháp luật.

**Điều 13. Ban Kiểm tra:**

Ban Kiểm tra do Đại hội bầu; Trưởng Ban Kiểm tra là một ủy viên BTVTƯ Hội.

1. Ban Kiểm tra hoạt động độc lập về nghiệp vụ, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của BTVTƯ Hội, có nhiệm vụ kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Hội, các Nghị quyết của BCH và của BTVTƯ Hội; nhận và giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan đến hội viên, cán bộ và tổ chức của Hội theo quy định của pháp luật.

2. Ban Kiểm tra thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính của Hội; có quyền yêu cầu hội viên, cán bộ và các tổ chức của Hội báo cáo những vấn đề liên quan đến nội dung cần kiểm tra theo quy định của BCH và quy định của pháp luật.

**Điều 14. Chủ tịch Hội:**

Chủ tịch Hội đã BCHTƯ Hội bầu ra. Chủ tịch Hội có thể được tái cử, nhưng không được quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

Chủ tịch Hội có quyền và trách nhiệm:

1. Đại điện pháp nhân của Hội trong các mối quan hệ và trước pháp luật;

2. Điều hành các hoạt động và quyết định các công việc của Hội theo nghị quyết của Đại hội, của BCH và BTV Hội;

3. Chủ trì các cuộc họp BCH, BTV và các cuộc họp thường niên của Hội;

4. Chịu trách nhiệm trước BCH và hội viên về các hoạt động của Hội;

5. Là chủ tài khoản thứ nhất của Hội.

**Điều 15. Phó Chủ tịch**

Các Phó Chủ tịch do BCHTƯ Hội bầu; là người giúp việc Chủ tịch; nhiệm vụ cụ thể do Chủ tịch phân công.

**Điều 16. Tổng Thư ký:**

1. Tổng Thư ký (TTK) do BCHTƯ Hội bầu, có nhiệm vụ giúp Chủ tịch quản lý và giải quyết các công việc hàng ngày của cơ quan Trung ương Hội;

2. TTK trực tiếp chỉ đạo Văn phòng và các cơ quan thường trực khác của Hội (nếu có);

3. Tổ chức thư ký và tổng hợp tài liệu các kỳ Đại hội, các hội nghị BCH, BTV và hội nghị thường niên của Hội;

4. Thực hiện chức năng giao tiếp đối nội, đối ngoại do Chủ tịch phân công;

5. Tổng Thư ký là chủ tài khoản thứ hai của Hội; chịu trách nhiệm quản lý tài sản, tài chính của Hội theo sự phân công của Chủ tịch;

6. Giúp việc TTK có Chánh Văn phòng và một số cán bộ do TTK đề nghị, Chủ tịch Hội xét quyết định;

7. Tổng Thư ký có thể kiêm Chánh Văn phòng Hội.

**Điều 17. Đình chỉ và giải thể Hội**

Việc đình chỉ và giải thể Hội thực hiện theo quy định của pháp luật.

## Chương V

## TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH CỦA HỘI

**Điều 18. Hội có tài sản và tài chính độc lập tự cân đối thu chi.**

1. Nguồn thu của Hội gồm:

a) Hội phí do hội viên đóng, mức hội phí do BCHTƯ Hội quy định;

b) Tiền tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

c) Tiền thu từ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ phù hợp với các quy định của Nhà nước;

d) Tiền hỗ trợ của Nhà nước thông qua các hoạt động gắn với các nhiệm vụ do Nhà nước giao.

2. Các khoản chi cơ bản của Hội gồm:

a) Trang bị cơ sở vật chất cho cơ quan Trung ương Hội;

b) Hỗ trợ hội viên để hoạt động nghiệp vụ chuyên môn;

c) Lương, phụ cấp cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm;

d) Hội họp, quan hệ quốc tế, thông tin xuất bản.

Việc sử dụng tài sản, tài chính của Hội được thực hiện theo quy chế của BCHTƯ Hội và theo các quy định của Nhà nước.

## Chương VI

## KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

**Điều 19.** Cán bộ, hội viên và các tổ chức của Hội có thành tích xuất sắc được Hội xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét khen thưởng. Hình thức và mức độ khen thưởng do BTVTƯ Hội quy định.

**Điều 20.** Cán bộ, hội viên và tổ chức của Hội vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hội sẽ bị xét thi hành kỷ luật. Hình thức và mức độ kỷ luật do BTVTƯ Hội quy định.

Những hội viên bị kỷ luật của chính quyền xét không đủ tiêu chuẩn của hội viên thì xóa tên trong danh sách của Hội hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

## Chương VII

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 21. Hiệu lực của Điều lệ**

1. Điều lệ này gồm 7 chương, 21 Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Đá quý Việt Nam lần thứ I thông qua ngày 28 tháng 8 năm 2005;

2. Điều lệ này có hiệu lực theo quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ./.

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**
**(đã ký)**
**Đặng Quốc Tiến**